

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào các điều 90, 92 và 94 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 320/2019/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông H, sinh năm 1974

Địa chỉ: khu vực Bình Nhứt, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

2. Bà N, sinh năm 1981

Địa chỉ: khu vực Bình Nhứt, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông H và bà N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, Tòa án tiến hành hòa giải cho đương sự đoàn tụ gia đình nhưng không thành. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07/10/2019 ghi nhận: Ông H, bà N thuận tình ly hôn; thỏa thuận giao ba người con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, các bên thỏa thuận bà N không cấp dưỡng nuôi con; hai bên tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái với pháp luật và đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân ông H và bà N thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con chung L (nữ), sinh ngày 11/02/2002; T (nữ), sinh ngày 23/10/2005 và K (nam), sinh ngày 02/9/2010 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung L (sinh ngày 02/9/1999) đã trưởng thành nên không giải quyết việc nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung bà N không ai được quyền ngăn cản bà thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông H và N mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền lệ phí đã nộp theo biên lai số 004074 ngày 17/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Ông H và bà N đã nộp xong lệ phí tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND Q.Bình Thủy;
- Chi cục Thi hành án DS Q.Bình Thủy;
- Tòa án ND TP.Cần Thơ;
- UBND P. Long Hòa, Q.Bình Thủy
- TPCT. Số 93, quyển số 1/2011;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đào Liệt Trinh